

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kiên

Ông Nông Đức Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1985 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (đã chết) và Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 39/2008/HS-ST, ngày 15/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Tại Quyết định số 322/QĐ-XPHC, ngày 30/6/2004 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại. Tại Quyết định số 186/QĐXP, ngày 08/8/2003 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng nhập lậu. Tại Quyết định số 334/QĐ-XPHC, ngày 15/10/2004 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại. Tại Quyết định số 377/QĐ-XPHC, ngày 17/10/2005 của Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại (đều đã được xóa tiền sự). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Đào Thị H, sinh năm 1958, địa chỉ: Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

+ Anh Hà Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại: Khu 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, đóng tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bế Văn D; có mặt.

2. Anh Đỗ Xuân Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/4/2024 tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn Hà Tuấn A và Bế Văn D đi bán tài sản mà cả hai trộm cắp được rồi chia tiền nhau. Sau đó cả hai bắt xe khách đi đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Hà Tuấn A nhờ điện thoại của một người không quen biết, gọi đến số điện thoại 0975377046 của Nông Văn T hỏi mua ma túy và được Nông Văn T đồng ý. Sau đó Hà Tuấn A cùng Bế Văn D đến trước cổng nhà Nông Văn T tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để mua 06 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng và được Nông Văn T cho thêm 01 gói. Mỗi gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, tất cả được bọc trong giấy vệ sinh. Mua được ma túy, Hà Tuấn A một mình đi ra chỗ khác sử dụng 02 gói, sử dụng xong Hà Tuấn A quay ra chỗ Bế Văn D rồi cùng nhau đi về nhà tại khu 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Bế Văn D đi cùng Hà Tuấn A nên trực tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Hà Tuấn A và Nông Văn T. Số ma túy mua được một mình Hà Tuấn A sử dụng hết. Ngày 18/4/2024, Hà Tuấn A và Bế Văn D tiếp tục mang tài sản trộm cắp được đi bán tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chia tiền xong Hà Tuấn A cùng Bế Văn D bắt xe khách ra thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Hà Tuấn A dùng tiền của mình mua với Nông Văn T 07 gói ma túy hết 1.400.000 đồng và được Nông Văn T cho thêm 01 gói. Bế Văn D trực tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Tuấn Anh và Nông Văn T. Số ma túy mua được Hà Tuấn A một mình sử dụng hết. Ngày 23/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T tại Khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ được 25 gói giấy màu trắng; 01 túi ni lông trong suốt và một số đồ vật liên quan Nông Văn T cất giấu ở phía sau gương treo tường tại phòng khách. Nông Văn T khai nhận đây là số ma túy Nông Văn T mua với số tiền 1.000.000 đồng cùng một người đàn ông không quen biết vào ngày 21/4/2024 ở phía sau Bưu điện thành phố Lạng Sơn. Khi mang ma túy về nhà, Nông Văn T chia ma túy ra thành các túi nhỏ với mục đích để sử dụng dần.

Tại bản kết luận giám định số: 523/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 25 gói giấy màu trắng (có cùng kích thước 02cm x 0,8cm) và 01 túi nilon trong suốt

(kích thước 6,7cm x 04 cm) gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,424 gam (đã trừ bì).

Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSĐL ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T thừa nhận số ma túy thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo là ma túy bị cáo mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra ngày 15/4/2024 bị cáo được bán ma túy cho Hà Tuấn A 06 gói ma túy với số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 18/4/2024 được bán cho Hà Tuấn A 07 gói ma túy với số tiền 1.400.000 đồng. Cả hai lần Hà Tuấn A mua ma túy, mỗi lần bị cáo cho Hà Tuấn A thêm 01 gói. Tổng số tiền bán ma túy bị cáo nhận được từ Hà Tuấn A là 2.600.000 đồng, số tiền này bị cáo đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Đối với số tiền 26.600.000 đồng bị thu giữ trong quá trình khám xét nhà, bị cáo cho rằng 20.000.000 đồng là tiền của bà Đào Thị H (mẹ bị cáo) đưa cho bị cáo để sửa nhà, còn số tiền 6.600.000 đồng là tiền mẹ bị cáo đưa cho bị cáo để tiêu sài cá nhân. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho mẹ bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, số tiền 6.600.000 đồng do Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Tuấn A trình bày tại phiên tòa: Anh được mua ma túy với Nông Văn T 02 lần, cụ thể: Ngày 15/4/2024 Hà Tuấn A nhờ điện thoại của một người không quen biết, gọi đến số điện thoại 0975377046 của Nông Văn T để mua ma túy 06 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng và được Thành cho thêm 01 gói. Ngày 18/4/2024, Hà Tuấn A tiếp tục đến mua với Nông Văn T 07 gói ma túy với số tiền là 1.400.000 đồng, lần này Hà Tuấn A cũng được Nông Văn T cho thêm 01 gói. Cả 02 lần Anh mua ma túy với Nông Văn T đều có sự chứng kiến của Bé Văn D. Ngoài ra, Hà Tuấn A cho rằng trước đó anh cũng đã mua ma túy với Nông Văn T một lần nhưng không nhớ thời gian, số lượng ma túy đã mua. Toàn bộ số ma túy mua với Nông Văn T anh đã một mình sử dụng hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đào Thị H trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Nông Văn T. Ngày 23/4/2024 Cơ quan Công an khám xét chỗ ở của Nông Văn T tại khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ của bị cáo số tiền 26.600.000 đồng. Trong số tiền bị thu giữ có 20.000.000 đồng là tiền của bà đã đưa cho Nông Văn T để sửa nhà nhưng Nông Văn T chưa kịp sửa nhà thì bị bắt, còn 6.600.000 đồng là tiền mà bà đã cho Nông Văn T để tiêu sài nên đây là tiền của Nông Văn T. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà đề nghị được trả lại cho bà số tiền 20.000.000 đồng.

Người làm chứng anh Bé Văn D trình bày tại phiên tòa: Bản thân anh không có mâu thuẫn gì với bị cáo Nông Văn T và anh Hà Tuấn A. Trong các ngày 15, 18/4/2024 Anh đi cùng Hà Tuấn A nên trực tiếp chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Hà Tuấn A và Nông Văn T tại cổng nhà của Nông Văn T ở khu N, thị trấn L,

huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể: Ngày 15/4/2024, Hà Tuấn A mua 06 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng và được Thành cho thêm 01 gói. Ngày 18/4/2024, Hà Tuấn A mua với Nông Văn T 07 gói ma túy với số tiền là 1.400.000 đồng và được Nông Văn T cho thêm 01 gói. Số ma túy mua được Hà Tuấn A một mình sử dụng hết. Bản thân anh không được góp tiền, không được sử dụng ma túy cùng với Hà Tuấn A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị xử phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội mua bán trái phép chất ma túy với số tiền là 10.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định do là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 08 xi lanh do không có giá trị sử dụng; tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo đã sử dụng để liên lạc trao đổi về việc mua bán ma túy; Trả cho bị cáo Nông Văn T số tiền 26.600.000 đồng và bị cáo có trách nhiệm trả lại cho bà Đào Thị H; trả cho bị cáo Nông Văn T 01 căn cước công dân số 020085009399 mang tên Nông Văn T, cấp ngày 12/07/2021; 01 thẻ màu xanh mang tên Nông Văn T. Truy thu đối với bị cáo 2.600.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, tỏ thái độ ăn năn hối cải và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng anh Đỗ Xuân Đ nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tổ tụng của người tiến hành tổ tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại cơ quan điều tra bị cáo Nông Văn T chỉ khai nhận hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Hà Tuấn A. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 15, 18/4/2024 bị cáo Nông Văn T đã có hành vi bán ma túy cho Hà Tuấn A, trong đó ngày 15/4/2024 Nông Văn T bán cho Hà Tuấn A 06 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng và Nông Văn T cho Hà Tuấn A thêm 01 gói. Ngày 18/4/2024 Nông Văn T bán cho Hà Tuấn A 07 gói ma túy với số tiền 1.400.000 đồng và cho Hà Tuấn A thêm 01 gói. Ngày 23/4/2024 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đình Lập tiến hành khám xét nhà của Nông Văn T thu giữ 1,424 gam Ma túy Heroin. Số ma túy bị thu giữ Nông Văn T mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân không có mục đích bán cho người khác. Với hành vi bán ma túy 02 lần của Nông Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi tàng trữ 1,424 gam để sử dụng cho bản thân phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nông Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực, đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi và thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án và 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã được xóa tiền án, tiền sự nhưng điều đó thể hiện bị cáo Nông Văn T là người có nhân thân không tốt.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản. Tuy nhiên quá trình khám xét đã thu giữ của bị cáo số tiền 26.600.000 đồng. Tại phiên tòa đã làm rõ số tiền 20.000.000 đồng là của bà Đào Thị H, còn lại 6.600.000 đồng là của bị cáo và hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi kiếm lời trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy với số tiền là 10.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 1,385 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 08 xi lanh do không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, có số IMEI1: 355076047482253, số IMEI2: 355076047883252, bên trong có chứa 01 sim VIETTEL, trên sim có 09 số seri cuối cùng: 912963156, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nông Văn T là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 căn cước công dân số 020085009399 mang tên Nông Văn T, cấp ngày 12/07/2021; 01 thẻ màu xanh mang tên Nông Văn T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Nông Văn T. Đối với số tiền 26.600.000 đồng bị thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo, tại phiên tòa đã làm rõ số tiền 20.000.000 đồng là tiền của bà Đào Thị H đưa cho Nông Văn T để sửa nhà không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bà Đào Thị H. Đối với số tiền 6.600.000 đồng là tiền của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo Nông Văn T đã có hành vi bán ma túy cho Hà Tuấn A và đã nhận được số tiền là 2.600.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền 2.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[12] Khi tiến hành khám xét tại nhà Nông Văn T có đối tượng Đỗ Xuân Đ đến nhà Nông Văn T. Lời khai ban đầu Đỗ Xuân Đ khai nhận đến để mua ma túy với Nông Văn T vì trước đó đã được mua ma túy 02 lần với Nông Văn T vào các ngày 18/4/2024 và 22/4/2024, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng và đã sử dụng hết. Sau đó Đỗ Xuân Đ đã đi khỏi địa phương, hiện nay chưa xác minh được Đỗ Xuân Đ đang ở đâu, vì vậy chưa có đủ cơ sở để xác định hành vi mua bán ma túy của Nông Văn T đối với Đỗ Xuân Đ.

[13] Tại cơ quan điều tra Hà Tuấn A cho rằng ngày 13/4/2024 một mình đến gặp Nông Văn T để mua 400.000 đồng ma túy. Tại phiên tòa Hà Tuấn A không nhớ thời gian, số lượng ma túy đã mua. Đồng thời bị cáo Nông Văn T chỉ thừa nhận được bán ma túy cho Hà Tuấn A 02 lần vào các ngày 15, 18/4/2024.

Do đó không có căn cứ để chứng minh hành vi mua bán ma túy giữa Hà Tuấn A và Nông Văn T vào ngày 13/4/2024.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn T tại phía sau Bưu điện tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn T không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[15] Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của Hà Tuấn A và Bé Văn D đã bị xét xử trong vụ án khác, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là có cơ sở. Đối với việc Bé Văn D đi cùng Hà Tuấn A nhưng không góp tiền và cũng không sử dụng ma túy cùng Hà Tuấn A nên xem xét xử lý.

[16] Bị cáo Nông Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[17] Những đề nghị nào của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

[18] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 46, các điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 50, Điều 55, Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 23/4/2024).

2.2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nông Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy

- 1,385 gam ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu vật giám định hết) đựng trong 01 (một) phong bì in chữ “CÔNG AN HUYỆN ĐÌNH LẬP”, ghi chữ “Ma túy” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và các vỏ bao gói (cũ);

- 08 (tám) xi lanh (bơm tiêm sử dụng một lần).

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, có số IMEI1: 355076047482253, số IMEI2: 355076047883252, bên trong có chứa 01 sim VIETTEL, trên sim có 09 số seri cuối cùng: 912963156, máy cũ đã qua sử dụng (điện thoại được niêm phong trong phong bì mặt trước có in chữ “CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN”, mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 09/5/2024 và hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập tại nơi giáp lai).

3.3. Trả lại cho bị cáo Nông Văn T

- 01 (một) căn cước công dân số 020085009399 mang tên Nông Văn T, cấp ngày 12/07/2021;

- 01 (một) thẻ màu xanh mang tên Nông Văn T.

- Số tiền 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ toàn bộ số tiền 6.600.000 đồng để đảm bảo thi hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của bị cáo.

3.4. Trả cho bà Đào Thị H: Số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2024 và biên lai thu tiền số 2778, ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Nông Văn T số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lành Thị Vệ

